

Tập Tành Chữ Nghĩa

Võ Phước Hiếu

Nơi thôn quê cùng trời cuối đất, cách trở diệu vợi với thế giới bên ngoài như ở thôn xóm tôi, thú vui giải trí tập thể hiếm hoi lắm. Đôi khi còn thiếu hẳn.

Bắt quá chiều chiều, lúc trời êm nắng dịu, mặt trời thoi thóp chưa kịp sụp hẳn xuống cuối chân trời xa, đám thanh niên trang lứa “bê gãy sừng trâu” hú gọi nhau, tốp năm tốp ba lần lượt đổ ra mấy gò đất hoang hay đồi trọc để đánh trống. Chủ yếu của họ là lấy sức lực và mưu mẹo ganh đua ăn thua nhau. Rồi nhóm nào thua bị phạt chạy tiếp sức băng đồng, vừa chạy vừa u không được dứt hơi.

Hoặc họ tụ tập ở sân phơi lúa kang trang rộng rãi của mấy ông đại điền chủ để u mọi, quên mấy cụ già chăm chú theo dõi để nhỡ một thời vàng son đã qua. Họ bắt giò bắt cẳng, vật nhào lặn cù, giúp họ lừa xa những phiền nhiễu vương bận hằng ngày.

Xôm tụ nhứt và quên người xem nhứt, mà đại đa số gồm những đứa trẻ chần ăn trăn quán, lục lẩn lục lữa, hằng ngày lang bạt cầu bơ cầu bắt đầu làng cuối xóm, là những trận đua trâu cui trâu cổ qua mùa khô. Lúc này, ruộng lúa đã gặt hái xong xuôi, chỉ còn trơ lại những gốc rạ vàng sẫm được đám thanh niên vai u thịt bắp cổ động, hô hào đốc thúc nhau cật tặn lực gần sát mặt đất, liên tiếp mấy buổi chiều.

Họ dùng những cuộc vui chơi ganh đua để thanh lọc, vỗ về và xô đuổi, lừa xa những ám ức dồn nén trong lòng, mà đặng đặng trong suốt những ngày mùa họ ít có cơ hội bợc bạch nơi thanh thiên. Nhưng tiếc một điều là về phía phụ nữ, hầu như không có một trò vui giải trí nào cả. Phải chăng họ sinh ra chỉ để làm bổn phận một người vợ đảm đương mẫu mực, sanh con đẻ cháu duy trì dòng tộc và suốt kiếp vất vả trong sinh hoạt gia đình, nhằm góp công xây dựng cơ ngơi nhà chồng?

Trưa trưa đứng bóng, dưới cái nắng oi nồng, gió thoang thoang hiu hiu trong bầu không khí vắng vẻ, uể oải buồn tênh, mấy người trọng tuổi thuộc lớp trượng triều trượng quốc có thói quen nằm nghỉ trên bộ ván danh mộc như gỗ, nu, cam xe, thao lao hay cắm lai mát lạnh, đầy cả một tắt tây hơn. Các cụ không quên bảo các cháu học vừa dứt lớp ba lớp tư trường làng đọc cho nghe chuyện Bạch Viên Tôn Các, về Cậu Hai Miêng, Thầy Thông Chánh và nhứt là truyện Lục Vân Tiên... Dường như trong thâm tâm sâu thẳm, các bậc kỳ lão này muốn được sống lại một thời êm đềm đã qua, muốn lắng nghe lại âm vang những kỷ niệm ngày cũ còn lắng đọng rõ nét trong lòng mình chẳng?

Đám trẻ nhóc con này bập bẹ đọc ạch đụi, đọc trật vuột, nhiều câu phản nghĩa trầm trọng mà chúng một mực phây phây tỉnh bơ, xem như không có chuyện gì xảy ra. Đôi khi lộn đầu lộn đuôi, thậm chí chúng lộn luôn cả dấu giọng rất ngây ngô nhưng dễ thương, khiến bao nhiêu người nghe đang ngồi chung quanh đầu đó không nín được cười nghiêng cười ngửa đến trào nước mắt, không cách nào cầm lại được.

Những bác biết chút đỉnh chữ Nho nhờ có học qua mấy năm khổ nhọc với thầy đồ lờ vậ trong làng, nằm nghỉ thẳng giò thẳng cẳng trên ghé trường kỳ. Chiếc ghé hiếm hoi của những nhà khá giả này có cấn ốc xa cừ lóng lánh, được đặt ở giữa gian nhà trên, phía trước dãy bàn thờ đôi ba cái chạm trổ công phu qua bàn tay kiên nhẫn khéo léo của những nghệ nhân dân gian đã làm nên một thời nơi vùng đất mới này. Có khi người ta bắt gặp họ

thong dong tréo ngoảy chân, để mắt kiếng lão trệ xuống sóng mũi, đưa mắt đọc chuyện Tàu chương hồi tràng giang đại hải. Nào là Phong Thần Diễn Nghĩa, Thuyết Đường, Thiết Nhơn Quý Chinh Đông, Tiết Nhơn Quý Chinh Tây, Tam Quốc Chí, Thủy Hử v.v... Những thiên truyện được mền mọt một thời này được các nhà xuất bản lớn ở Sài Gòn in từng tập định kỳ trên giấy mỏng te trắng phau, giống như giấy quyn hút thuốc, được bày bán đầy đầy, không thiếu một tập nào ở chợ quận.

Dĩ nhiên, những lúc thoải mái thanh thân trong ngày đó đều có bọn trẻ trạc bảy, tám tuổi ngồi nhổ tóc ngứa tóc bạc. Chúng tỏ ra quá đổi sung sướng được làm cái việc khá nhẹ nhàng này. Vì trước khi bắt tay vào việc, chúng đã được người lớn vui vẻ hứa hẹn sẽ thưởng thường xứng đáng bằng cách tính số tóc chúng nhổ được để đổi ra thành xu thành điều, tha hồ đâm đầu chạy u một mạch ra quán lá đầu làng mua bánh kẹo, chạp chạp nhâm nhi để thấy đời mình lúc đó lên hương tận mây xanh mây trắng.

Nhưng thực tế, nào có phải như vậy đâu. Chúng nó bị thúc thủ trong tư thế nằm chán ở một chỗ quá lâu nên lòng chỉ mong sao cho ông nội hay ông ngoại mình sớm buông rớt quyn truyện xuống, đánh một giấc trưa say sưa nòng nòn. Chúng chỉ mong được như vậy để bỏ giò rút lui, hát bài tẩu mã, tìm đường bay nhảy, vui chơi cùng chúng bạn đang lấp ló chờ đợi đâu đó ngoài sân, ngoài vườn.

Nhưng sanh hoạt rình rang hấp dẫn nhứt, lôi cuốn nhứt được đồng đảo nam phụ lão ấu tham gia, có lẽ là việc kể cho nhau nghe những chuyện đời xưa, chuyện tiểu lâm có sửa chữa hay cải biến theo bản cũ cho hợp thời, hợp hoàn cảnh và hợp tình tiết mới trong xã hội những năm tháng vừa qua. Cả thói quen thanh tao cao nhã ngâm thơ ca thi phú, dẫn giải phẩm bình lời hay ý đẹp, kết quả vất tìm nạo óc của các tác giả thời danh trong ký ức tập thể, qua các bậc kỳ lão có ăn học chút đỉnh được thừa hưởng ở những năm miệt mài khổ cực nơi trường ốc. Mà kể cho nhau nghe ít ra cũng phải có tối thiểu hai người. Nhưng hai người thì không sôi nổi lôi cuốn bằng có số đồng hưởng ứng phụ họa.

Do vậy, họ lợi dụng những lần họp mặt đồng đảo, vui nhộn của bà con như dịp giỗ chạp, quan hôn tang tế... trong thôn xóm để phô diễn sở trường sở đắc của mình. Đặc biệt là những ngày cúng Kỳ Yên linh đình định kỳ, nơi vui chơi thả giàn thả cửa, một năm mới có một lần duy nhứt. Họ không phải dè dặt thủ thế, cân phân chọn lựa đề tài, thận trọng từng lời nói để không tréo căng ngồng, vô duyên.

Cũng do thói quen và hoàn cảnh ấy, ông Hai Thắng, Võ Văn Thắng, bực trưởng thượng cố cựu thuộc gia đình rân rât ở xóm tôi, trong dịp này được xem như một cây đình chẳng sai chút nào. Mà là cây đình dài cả tắt tây đó. Ai ai cũng hòm chờ đợi nóng hơ để nghe ông khai khẩu. Ông nổi tiếng là người có một bồ chữ nghĩa không nhỏ, tha hồ thao thao trào vọt ra ngoài, khi có người khơi chuyện mở lời.

Bà con tôi hầu hết đều có trình độ học vấn chưa đầy lá mít lá me nhỏ xíu, chưa chắc đã may mắn trơn tru qua khỏi lớp hai trường làng, ngày ngày mãi mê cặm cụi trên đồng cạn đồng sâu nắng cháy mưa tuông. Họ chỉ ước mong vồn vẹn một việc duy nhất trong đời là được ông trời thương tưởng ban cho sức khỏe để tay làm hàm nhai, cơm ngày hai bữa nuôi vợ nuôi con là mãn nguyện rồi. Họ thấy ông Hai ăn học và hiểu biết hơn mình nên suy tôn ông có một bồ chữ nghĩa không có gì lạ cả.

Tác người dong dỏng cao, ông ăn nói linh hoạt thiên phú lại có duyên ngầm, cái duyên bắt hồn bắt vía người đối thoại, luôn luôn quyn rũ người nghe. Chẳng khi nào người ta thấy ông nói mắc nói mở, nói xô nói xiêng làm buồn phiền một ai khác. Mà khai khẩu đối với ông muốn cho có ý nghĩa cũng phải có hứng thú, phải có điều kiện không khí thuận tiện vui nhộn

tối thiểu. Được vậy, câu chuyện mới bắt tai người nghe, mới trở nên hào hứng thú vị. Và đôi khi không phải để cười suông qua giờ, mà còn có hậu ý, có ẩn nghĩa thâm trầm sâu sắc nữa.

Hôm nay, quả là ngày vui thường niên trong làng, ngày cúng Kỳ Yên mà mọi người nam nữ lớn nhỏ đều mỗi mắt trông đứng trông ngồi từ nhiều tháng trước. Đồng bào nơi thôn quê nôm na gọi là ngày cúng đình thần. Mỗi năm, ngày này được dân làng chung sức chung lòng, kẻ có công người có của chung lo tổ chức rất linh đình trọng thể. Vì theo tín ngưỡng lâu đời còn lưu truyền lại không biết từ đời thuở nào, hẳn là từ thuở thất tổ huyền tổ xa xôi của họ đã tiên phuông dẫn thân xuôi miền Nam mở đất, khẩn hoang lập ấp. Họ cho rằng vị thần đình là một mẫu người vượt lên trên hết. Ngài đã có công to hiển hách lúc sinh tiền nên được dân làng kính yêu, ngưỡng mộ và trọng vọng.

Theo thông lệ ấy đã được liên tục tiếp nối mãi cho đến nay, hằng năm bà con làng tôi chọn ngày cúng đình nhằm vào những ngày lọt thỏm trong tháng giêng ta. Tức khi họ đã gặt hái xong xuôi đầu vào đó, không còn sót bao nhiêu nơi dang dở, để trơ cánh đồng một màu bát ngát vàng mơ những rơm rạ. Và cũng theo tục lệ ăn sâu bám rễ đó, mỗi năm, ban tế tự chọn lấy một tráng đinh đứng ra chịu trách nhiệm tổ chức ngày lễ trọng đại này. Rồi cứ lần lượt luân phiên nhau cho đến khi không còn sót một tráng đinh nào khác trong làng, họ mới bắt đầu trở lại người khởi đầu. Và theo chu kỳ không thành văn này, họ thống nhất nhau trong việc áp dụng nhuần nhuyễn cho những năm về sau.

Nói chịu trách nhiệm tổ chức buổi lễ cho thêm phần long trọng, có tính cách đề cao để họ kê vai gánh vác một nhiệm vụ công đức có ý nghĩa trong đời. Kể từ ngày đó, họ được xem như chánh thức là người lớn, người đã trưởng thành trong cộng đồng, với vị trí và trách nhiệm mình bạch rõ ràng.

Và cũng từ ngày đó, họ cố gắng xử sự vuông tròn theo đúng phong cách và đức độ của truyền thống ông bà, làng xóm. Nhưng thực ra, mọi gia đình đều có đóng góp ít nhiều phần mình trong ngày lễ, tùy hoàn cảnh và khả năng mình, trước cúng dâng thần linh, sau cùng nhau chung vui hậu hỉ.

Người này một mâm xôi nếp, xây khéo léo, mô tròn vung hẳn lên. Xôi nếp ngon, vừa dẻo vừa thơm, màu trắng tinh tuyền đồng nhất, đẹp mắt. Nhưng nhiều bà trọng tuổi còn cầu kỳ khoe tài, vẽ duyên cho thêm chút ít màu vàng vàng óng mượt như nghệ, hoặc màu lá dứa xanh lơ thơm phưng phức hay màu gấc tím tím u buồn trông lãnh mạn nhưng hấp dẫn lắm. Từ lúc sáng trắng, khi chim chóc bắt đầu líu lo bên chòm tre khóm trúc, họ đã đội gọn lỏn mâm xôi trên đầu, khoan thai rảo bước trên đường đê, đường mòn quanh co uốn éo, đôi khi băng qua những thửa ruộng khô nứt nẻ, mong cho mau đến cổng vòng nguyệt xây trước mặt đình thật sớm. Sau đó, họ trịnh trọng đặt lên bàn thờ óng ánh lưu hương, chân đèn với khói nhang nghi ngút không ngớt quện xoáy thẳng lên trần nhà.

Người kia một mâm trái cây vườn nhà vừa mới hái, loại trái chiến to lớn chín cây no tròn, thơm thơm mùi hoa đồng nội cỏ, căng da đỏ mọng bắt mắt người ngắm nhìn. Người khác đôi ba buồng cau tơi sai trái, ú na ú nù hoặc năm bảy trái dứa khô loại dứa bị to lớn nặng trĩu trĩu. Thêm vào đó còn có nào bầu, nào bí, dưa chuột dưa gan, các thứ khoai củ như khoai mỡ, khoai lang bí, khoai từ, khoai mì... ngoài rau cải xanh tươi đủ loại, trông thấy phát ham phát thèm v.v... Ai có sản phẩm gì trong gia đình, dù ít dù nhiều, cứ mang đến, nhằm chứng minh tấm lòng mình đối với ngày đại lễ. Tấm lòng của họ quan trọng hơn cả lễ vật.

Những người giàu có hoặc thừa thãi khá giả sai người làm công thân tín khúm núm mang đến nào gà nào vịt, loại gà trống thiến mập lút trở mã, sắc màu tươi mượt, loại vịt xiêm tơ sà

đắc tiền, ít người có điều kiện với tay tới. Mỗi người một con hoặc hai ba con. Chúng bị buộc chân buộc cẳng nằm la liệt nơi mấy hàng cột phía sau đình, thỉnh thoảng vỗ cánh đập bành bạch chờ chết, kêu la toan toát.

Hàng năm, liên tiếp tròn hai thập niên gần đây, ông Cả Mai Văn Ty, ông Chủ Võ Văn Tuôi ở ấp Nhứt, ông Hương sư Nguyễn Văn Giàu ở xóm Phú Thứ, ba vị chức sắc uy quyền đầu đàn trong ban bộ Hội Tề làng tôi không quên chung đậu dâng cúng một con heo quay căn phòng, đồ hực, được cẩn thận đặt mua cả mấy tuần lễ trước ở “công xi” ông Bảy Sô nơi chợ làng Phước Lợi, Gò Đen. Đám gia nhân hai ba đũa đồng chạng lực lưỡng được phân công bơi ghe phóng nước đại vừa mới đem về đình còn nóng hổi cho kịp giờ lên đèn lên nhang khai mạt.

Con heo quay to lớn thất kinh, đoán độ ba bốn chục kí chẳng sai chút nào, nằm bệ vệ trên một thớt cây, quén sự tò mò trầm trở của đám trẻ phá làng phá xóm, đôi mắt dần nở trắng dã, chăm chăm nhìn. Vì dường như chúng chưa hề trông thấy một lần trong đời chẳng?

Đình làng được xây cất không xa ngôi đất “thổ mộ” của gia đình ông bà tôi bao nhiêu, chỉ cách nhau trờm trờm một hai miếng bưng miếng biển vài công là cùng, có hai ba cây gừa cổ thụ rễ lòng thông phát phơ theo gió hay mấy cây bần nước sum xuê làm ranh giới. Thuở tôi còn nhỏ hều thường hay rong chơi bặt mạng đầu làng cuối xóm, khét nắng hời trâu, tôi có nghe kể và còn nhớ không sai chạy ngôi đình này được xây cất rất đơn sơ với mái ngói âm dương nay đã rong rêu âm ỉ và bốn vách bở kho mông te bằng ván bưng tạp nhạp. Toàn là loại dênh dênh rẽ tiền lại được đóng thưa rều để tiết kiệm tiền bạc của công, lờm chờm những đường mối quanh co uốn éo bất tận, nhìn trong thấy ngoài.

Bên trong là một dãy hai ba bàn thờ cây cũ kỹ, đoan chắc từ đời cổ hỉ cổ lai của bọn trẻ chúng tôi. Những bàn thờ này không được chạm trổ cầu kỳ hoa mỹ hay cẩn ốc xa cừ như nơi những ngôi nhà cổ trên trăm năm tuổi, tổ đường của những gia đình giàu có bề thế hoặc của những người danh giá chức quyền. Có cái đã lật lìa lật lọi vừa mới được ông từ đình chỉnh trang tạm thời để dùng trong ngày lễ.

Đình còn là nơi công cộng, là tài sản chung của làng trên xóm dưới, nên không cửa đóng then gài cẩn mật. Vả lại, ngoài dãy bàn thờ cây không đáng giá bao nhiêu, tuyệt nhiên không có chi khác đáng kể để người bất lương quan tâm dòm ngó. Ngày thường, nơi đây không có một cái bàn ăn, cái ghế ngồi. Ai ai cũng được tự do ra vào thoải mái, bất kể giờ giấc, bất kể ngày tháng để cúng kiếng, chiêm bái, cầu nguyện khi cần. Nhưng không vì vậy đình không phảng phất một dáng vẻ uy nghiêm trang trọng của nơi thờ phượng. Huyền bí, nồng ấm thiêng liêng là khác.

Người dân từ nhỏ chí lớn, trai tráng già cả, không sót một người, đều một lòng tâm niệm thống nhứt như nhau: đình làng quả thật có một cái hồn. Chính cái phần hồn linh thiêng huyền bí này đã keo sơn khắng khít cột chặt người dân trong xóm. Họ quán quít, đoàn kết nhau, thể hiện qua những ngày cúng Kỳ Yên, tề tựu hầu như đông đủ mặt mọi người.

Ngay những người có con cháu vì hoàn cảnh sinh sống để vươn lên phải chấp nhận tha phương cầu thực, bắt đắc dĩ đi làm ăn nơi xa xôi, bôn ba bá nghệ, họ cũng nhớ ngày trọng đại trong năm này để nhìn chút ít thì giờ quý báu trở về quê xưa cố thổ, tham gia góp mạt, dâng hương cúng thần đình. Và nhơn dịp hiếm hoi đó, họ gặp lại bà con thân quyến, bạn bè nói khổ hàn huyền ôn cố luôn thể.

Phía sau đình còn có một cây dương cổ thụ, cao ngất ngều, cả đôi ba trai tráng lực lưỡng ôm chưa giáp vòng tay, vượt hẳn lũy tre ranh thôn làng gấp mấy lần. Những bậc trường

thượng thổ công cũng không biết đích xác nó được trồng ở đây lúc nào. Có một điều chắc chắn là tất cả đều đồng thanh nhìn nhận sự hiện diện của nó nơi chèo vườn đã rõ phèn rõ mặn ngay sau đình, cũng to lớn không khác mấy bây giờ. Vì hằng ngày, họ cấp sách đến trường đã trông thấy nó đứng sừng sững ở đó rồi.

Ngoài ra, nơi con đường đất đỏ dẫn thẳng trực chỉ vào cửa đình còn một dãy độ một chục đũ đầu cây dầu cũng to lớn lắm, cứ vào mùa trở bông, hoa dầu với đôi cánh dài bay bay xoay tròn theo từng cơn gió. Một rừng hoa cứ la đà, lá lướt rơi rụng thật kỳ lạ, tạo niềm vui cho lũ chúng tôi trông thơ mộng làm sao! Một thời kỳ niệm của tuổi trẻ khó phai.

Tất cả những loại cây lưu dấu lịch sử này đều có tàn nhánh xum xuê rợp bóng mát quanh năm, nơi quẩn lũ chần trâu lúc trời trưa đứng bóng nằm ngủ phơi bụng phơi dạ thẳng giò thẳng cẳng. Chúng vi vu bất tận, càng tăng thêm vẻ huyền bí u trầm nữa. Nơi xóm nghèo làng nhỏ, nơi cùng cốc người thưa ít chuyện, thần đình làng tôi không có sắc phong của triều đình ngoài Huế, nhưng không vì vậy mà đình mất đi cái nét trang nghiêm trong lòng người cung kính.

Đình cũng là nơi họp hành định kỳ của những vị chức sắc trong ban bộ Hội Tề, cũng như những lúc chính quyền địa phương muốn tham khảo lấy ý kiến chung thẩm của bà con tôi về một vấn đề lợi ích công cộng có tánh cách tối quan trọng cho đời sống cư dân. Đại khái như đắp một con đê vừa dài vừa rộng nối liền từ đầu trên đến cuối xóm. Như đào một con kinh dẫn thủy nhập điền băng xuyên qua ruộng nương đất điền của nhiều người.

So với những ngôi đình có nét kiến trúc nguy nga tân kỳ theo kiểu cách thiết kế Tây phương ở những làng tổng quan trọng khác, dĩ nhiên người ta không thể có lời nào sánh được. Tuy đồ sộ qua nền gạch tàu đỏ au, mái ngói âm dương chắc chắn, vách tường vôi màu chu đồng nhứt và sạch sẽ, nhưng dưới con mắt người dân quê chơn chất làng tôi, đầu óc vẫn còn kháng khí với truyền thống lâu đời, họ cảm thấy nó thiếu một cái gì không thể diễn tả thành lời, nhưng sao vẫn lao xao ngăn ngắt trong lòng. Hơn nữa, họ có đủ lời đủ lẽ đầu để diễn tả.

Và cái gì đó nó cứ ngăn ngắt, lâng lâng xao xuyên bất tận trong sâu thẳm tấm lòng mỗi người họ. Phải chăng, nó thiếu một chất keo sơn huyền bí, một cái hồn kết chặt tâm tư tình cảm con người trong xóm, vốn thống nhứt nhau trong lao động cần cù, trong hy vọng và niềm tin mãnh liệt ở tương lai.

* * *

Thùng thùng... thùng.

Cắc cắc... cắc.

Keng keng... keng.

Rồi lại tiếp tục thùng thùng... cắc cắc... keng keng... nhịp nhàng theo một nhịp độ khoan thai không dứt. Tiếng trống, loại trống chầu to lớn sơn màu đỏ hoét treo lừng lừng từ trần nhà, tiếng mõ, loại mõ cây độc mộc no tròn, dài hơn cả hai thước tây, tiếng chập chĩa hay phèng la được treo toồng teng trên một giá cây vừa tầm tay đánh... những âm thanh rộn rã liên tục không ngưng này vực dậy sự chú ý của mọi người, từ nơi thôn ấp hẻo lánh xa xa. Và họ nồn ruột biết đã đến giờ các chức sắc lên đèn, lên hương bắt đầu mời thỉnh thần đình.

Quan khách và bà con đều ăn mặc trang trọng chỉnh tề. Ngay cả mấy thanh niên trẻ măng mới tán lên những năm tháng sau này đang rậm ra rậm rệt phụ trách đánh trống, đánh mõ, đánh phèng la cũng đánh áo đánh quần, ăn mặc khăn đóng áo dài trông ra vẻ lắm. Chính

chúng nó đã bỏ công khó đích thân tìm tòi đi vay mượn của bà con đâu đó mấy ngày trước những bộ đồ bắt ké ưng ý này.

Nhưng thật ra toàn là đồ bính nên không vừa vặn, trông xúng xính thùng thình. Chập chập, chúng cứ ngập ngừng, lén lút sửa bộ cho ra vẻ đạo mạo tử tôn. Còn các vị chức sắc dĩ nhiên khoác bộ áo dài khăn đóng đen huyền còn mới toang, ủi xếp nếp với đôi giày hàm ếch bóng lưỡng óng ánh theo mặt trời trưa.

Qua cung cách ăn mặc, người ta đoán biết không sai một ly một tấc người nào thuộc thành phần khá giả giàu sang hay thuộc lớp dân giả bình thường. Dù vậy, những người bất hạnh này mà trọn một kiếp bị trói chặt vào định mệnh nghiệt ngã cũng cố gắng chưng diện khác hẳn ngày thường, với áo bà ba quần dài hoặc đen hoặc trắng, qua lớp hồ keo chưa nhứt, nên khi đi đứng nghe xột xạt làm cho họ đôi khi cảm thấy khó chịu ngượng ngùng.

Ông Cả Ty, Chánh tế vừa bệ vệ vừa trịnh trọng chệch hộp quạt lần lượt đốt đèn đốt nhang các dãy bàn thờ trong không khí trang nghiêm, rồi sau đó bắt đầu khấn vái bái lạy thần đình. Dứt phần nghi lễ cúng lạy của ông Chủ Tuổi, Bồi tế, đến lượt mỗi công dân trong làng, kể trước người sau nói đuôi nhau đến chiêm bái nguyện cầu, tùy hoàn cảnh riêng tư của mỗi người, mỗi gia đình. Tiếp theo là tiệc tùng lễ mễ, mâm cỗ ê hề, lời qua tiếng lại ồn ào náo nhiệt không lúc nào dứt.

Nơi bàn danh dự duy nhứt được đặt ngay chính giữa đình, người ta thấy sự có mặt không thể thiếu sót của các vị chức sắc quan trọng như các ông Hương Cả, Hương Chủ, Hương Sư, Hương Trưởng... thêm vào đó còn có ông Bang Biện đại diện Thầy Cai Tổng vì bận công vụ khẩn cấp trên quận sao đó nên phải vắng mặt. Ngồi giáp vòng bàn còn có ông điền chủ Hai Kính, người đứng ra đài thọ mọi chi phí tốn kém cho gánh hát cải lương của ông Bầu Sáu Ruộng đến trình diễn xả giàn ba đêm liên tiếp. Ba chỗ ngồi phía chót bàn giữa dành cho ông thầy giáo Mạnh, ông thầy thuốc Nam Hai Thiện và... ông Hai Thắng, được xem như bậc trưởng thượng lớn tuổi nhất trong xóm. Ba vị này được bà con biết tiếng nhờ có trình độ học vấn, coi hơn thiên hạ. Ngoài ra còn phải kể đến phong cách và đạo đức xử sự gương mẫu của họ nữa.

Thầy giáo Mạnh, con người hiếm hoi xuất thân từ các trường trung học Sài Gòn tầm tiếng chớ chẳng phải chơi đâu, được bổ nhiệm đến đây chưa đầy một thập niên. Dù thời gian có ngắn ngủi thật, nhưng thầy rất được lòng mọi người, nhờ biết hội nhập hoàn cảnh, cảm thông phong tục tập quán cùng thân phận hẩm hiu và chia sẻ kiếp đời cùng đình, cũng như bênh vực chỉ vẽ đường đi nước bước cho những người thấp cổ bé miệng trước những bất công áp bức của kẻ quyền thế lộng hành.

Ông thầy thuốc Hai Thiện đúng là bực "lương y từ mẫu". Ông đã phải tay không thương tiếc, dứt khoát từ bỏ nơi đô thị phồn hoa lấm cạm bẫy và cạm dỏ, đơn thương độc mã vào đây nguyện với lòng mình thi ân bố đức, trông nom chăm lo sức khỏe những người hầu như bị bỏ quên bên lề xã hội. Do vậy, ông thường chữa trị miễn phí cho lớp người nghèo khổ túng thiếu, tương lai bết tắc như trời ba mươi nên rất được trọng vọng nể nan.

Riêng ông Hai Thắng, một nhân vật khá độc đáo nhưng không hẳn lập dị, vì nơi ông, tiềm ẩn một lối sống khác lạ hơn người. Đối với trường hợp của ông, người đời thường nói không sai: "chớ nên xem mặt mà bắt hình dong". Trông cái vỏ bên ngoài của ông, ông có vẻ lù khù khệnh khạng, đôi khi lảm cẩm là khác, nhưng thực tế không phải như vậy.

Và dù ông không được may mắn được cha mẹ cho đi ăn học đến nơi đến chốn ở trường quận trường tỉnh, nhưng ông lại là một mẫu người có tánh đam mê khá sớm từ lúc nhỏ tuổi,

cực kỳ hiếu học, nhờ có chút thông minh nhờ ông trời ưu ái ban cho. Những gì ông không học được ở trường ở lớp, ở cửa Khổng sân Trình, ông lại học nhiều ở trường đời. Nhứt là học ở những bậc tiền bối giàu kiến thức thực dụng và kinh nghiệm xử sự trong giao tế, trong cuộc sống. Nhờ vậy, sự hiểu biết tinh thông của ông được đa số bà con tôi đồng thanh thừa nhận.

Nhờ tách hiếu học, chẳng những ông để ý trao dồi thường xuyên tầm hiểu biết đó của mình qua sách vở đã đành mà còn quan tâm qua nghiên cứu tận tường lối sống quý báu của người xưa. Ngoài lãnh vực văn chương chữ nghĩa, ông được bà con trọng nề tôn vinh là một thầy địa tiếng tăm nổi như cồn.

Nơi vùng đất mới quê tôi, kinh mương, ao hồ, đầm vũng, sông rạch... đan quyện nhau như mặt nia. Cá tôm, sò ốc, lươn ếch... tìm bắt không khó lắm. Có thể nói, cứ đưa tay chìa thẳng ra phía trước mặt mình là có thể bắt gặp ngay. Nhưng người dân hầu như đều thích đào đìa trong ruộng đất sở hữu của mình như một "mốt" thời đại để mùa thu hoạch tôm cá được cao hơn. Người này làm được phát lên, người kia trông theo bắt chước. Nhờ đó, họ mơ ước tăng phần thu nhập hằng năm lên gấp bội, nhằm cải thiện mức sống gia đình.

Do vậy, nhu cầu này nảy sanh một hạng người khá đặc biệt gọi là thầy đìa. Ông Hai Thắng là một trường hợp điển hình. Ông tượng trưng cho cái nghề ít ai ở tỉnh ở thành biết đến, nhưng lại tối cần thiết nơi vùng đất mới và đã làm nên một thời khó quên.

Nhờ gia tâm trì chí nghiên cứu khổ nhọc, lần hồi ông có được một bí quyết hay nói đúng ra là có được cái thiên nhân hiếm hoi, mà con mắt phàm phu tục tử lục lục thường tình không thể nào có được. Mà cũng có thể do ông thừa hưởng được những lời chỉ bảo của các bậc tiền bối đã từng xa gần đi qua đời ông. Bây giờ, ông chỉ cần đứng trên một cuộc đất nào đó, đưa mắt trông lên trời, nhìn xuống đất, im lặng ngắm dòng sông, quan tâm để ý nguồn nước chảy để nhận định phương hướng. Qua đó, ông biết rõ ràng đích xác đường đi lối về của cá tôm nhằm góp ý định vị miệng đìa.

Ông thường hay nói, đây là lối định vị rất khoa học nhờ căn cứ theo biến chuyển, vận hành của thiên nhiên trời đất. Ông không quên nhấn mạnh và nhứt là cực lực đả phá những hình thức cúng kiến linh đình, đốt giấy tiền vàng bạc tốn kém để thả xuống sông xuống rạch vang vái, lo lót âm binh thủy thần... Hoặc buồn cười hơn nữa là nhiều tay bá đạo bày trò chít khăn đỏ hoét, đốt nhang ửng hồng kèm ở vành tai, múa may quay cuồng xong rồi nhảy ùm xuống nước, lặn lội cả giờ cả buổi để xem đường tôm nêo cá với biết bao thủ thuật riêng tư khác tùy người... Tất cả những cách thức đó, theo ông, chỉ là chuyện trình diễn tào lao phù phiếm để mà mắt thiên hạ, hầu nhắm ý đồ trục lợi mà thôi.

Không biết thực hư thực như thế nào. Nhưng thực tế có một điều chắc chắn, khá ngộ nghĩnh để tránh hai tiếng lạ lùng, không thể phủ nhận được, là mỗi đìa cá đìa tôm do ông hết lòng hết dạ hướng dẫn chỉ bảo phương hướng miệng đìa, nhứt là những đìa có tầm vóc to lớn, đến mùa thu hoạch theo phương cách vận vắn đổi công đều đem đến kết quả mỹ mãn ngoài sức tưởng tượng của gia chủ. Không phải đây là một sự trùng hợp lẻ loi mà hầu như đìa nào cũng đem lại sự phấn chấn như vậy cả. Do đó, ông được mọi người khấn khoản nhờ cậy đến góp ý giúp lời mỗi khi có nhu cầu đào đìa.

Hôm nay trong tiệc, dường như vấn đề ăn uống không mấy quan trọng đối với khách khứa, mặc dầu thức ăn được bà con để tâm nấu nướng, chăm sóc tươm tất, tận tình lắm. Nếu tinh mắt để ý một chút, chỉ nhìn cách trình bày thôi cũng đủ thấy sức hấp dẫn gọi mời, quá lạ mắt của các thức ăn, phần lớn thuộc loại truyền thống lâu đời nhưng được cải tiến, tuy không cầu kỳ nhưng thẳng băng trong cấu tạo và phù hợp với thiên nhiên vạn vật.

Quan khách mời mọc nài ép nhau hết tình, nhưng trông họ ăn uống như để lấy lệ, nhứt là ở nơi bàn danh dự. Trái lại, dường như họ ganh đua nhau nói chuyện huyền thuyên. Mạnh ai nấy cười. Mạnh ai nấy nói. Lời qua tiếng lại hăng lắm, cốt sao tiếng nói của mình được lọt vào tai người khác.

Đề tài trao đổi gồm đủ thứ chuyện lang bang trên trời dưới đất, nhưng không hề xa rời với tầm hiểu biết có giới hạn của họ. Nhờ đó giúp mỗi người đều có cơ hội đồng đều nhau tham gia góp ý. Như vậy mới vui, không ai cảm thấy mình lép vế, lè loi ngượng ngùng. Nhứt là rượu để quê hương tiếp tục tuông chảy từng nhạo này qua nhạo khác, rạt rào không thôi, một khi những câu chuyện hàn huyền ôn cố dần dà trở nên lôi cuốn hấp dẫn, hay những tranh cãi bỗng chốc trở nên gay cấn.

Lúc đầu, còn tỉnh táo, họ dè dặt thủ thế do thói quen cẩn trọng. Nhưng khi qua được mấy chầu cạn ly đầy rót đầy ly cạn, họ thách thức cựa hai cựa ba, có khi thì đua đánh trốc dứt điểm một trăm phần trăm giữa tiếng vỗ tay ngưỡng mộ của những người chung quanh. Đến giờ phút này, họ không còn thủ thế dè dặt cố hữu nữa. Dường như họ đang bắt chước vai vế, chức tước, địa vị và uy thế trong xã hội, như muốn phơi bày đầy đủ, trọn vẹn con người họ. Có thể nói đã đến lúc họ vô tình để lộ rõ chân tướng ẩn giấu của mình để bày trần những ưu điểm tâm tánh và ngay cả những thói hư tật xấu. Vì đã vào bàn nhậu thì xem như anh em cả mà.

Ông Cả Ty gật gù vì không mạnh rượu cho lắm nên vẫn còn tỉnh táo, sáng suốt trong lời ăn tiếng nói. Ông cẩn thận giữ thế, cái thế bình thường được mọi người trong làng nể nan trọng vì, chứ không thể để xem như cá mè một lứa được trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ông không ngớt cất lời khen đáo để lễ cúng đình năm nay rất tươm tất, được tổ chức vén khéo, nhứt là không hề phí phạm vô lý. Vì theo quan điểm của ông, phí phạm của cải, dù là của cải riêng tư hay của công đường đều là một trọng tội không tha thứ được đối với Đất Trời và đối với tiền nhân khai cơ lập nghiệp, những người đã hy sinh trọn cả một đời người cho hậu thế.

Nhưng quan trọng hơn cả là bà con vẫn giữ được nét long trọng uy nghiêm của những năm về trước. Cái đó mới quý. Cái đó mới đáng được đề cao. Mặc dù thời gian có phũ phàng trôi qua khá nhanh với bao nhiêu nhiều nhưng đổi thay, bao nhiêu sóng gió dồn dập không lường trước được, ban tổ chức còn giữ được những nét căn bản từ ngàn xưa, thật đáng ngưỡng mộ vô cùng. Ông hy vọng những năm tới đây cũng sẽ được tốt đẹp như năm nay.

Ông tin chắc:

- Mình biết ơn, biết kính trọng thần đình, ông sẽ hết lòng phù hộ, sẽ không bỏ bà con mình đâu. Mùa màng năm tới nhứt định sẽ tốt tươi sung mãn, gió mưa thuận hòa, mọi gia đình sẽ được ấm no hạnh phúc dài lâu.

Ông Hai Kính, ông chủ điền, ruộng vườn tằm tấp khắp nơi trong quận, tuy mang cái danh vị không mấy được lòng tá điền mà định mệnh một kiếp người bị buột chặt không rời trên mảnh đất đầm đìa nước mắt và mồ hôi, nhưng thực tế ông rất mực rộng rãi hiền hòa, biết quý trọng và thương người, tiếp lời:

- Bác Cả nhận xét đúng lắm, xác thực lắm. Năm nay, tụi con cháu mình tổ chức rình rang trọng thể và chu đáo như vậy cũng nhờ mưa thuận gió hòa, trúng mùa lớn. So với mấy năm vừa qua gần đây, mùa màng bệ rạc tệ hại quá, tụi nó vừa ngam ngám đủ ăn đủ mặc nên không dám phô trương thanh thế. Mà trúng lớn cũng nhờ ơn Trời. Suy ra thất bại hay thành công gì cũng do ông Trời quyết định cả.

Ông thầy thuốc Hai Thiện với cái tên tiền định “Thiện”, thiện tâm thiện ý, thiện đức thiện hạnh... không hổ danh một “lượng y từ mẫu”. Ông có chút vốn liếng chữ nho, day qua ông thầy giáo nói:

- Thầy giáo vốn lão thông kinh sử, chữ nghĩa của thánh hiền. Thầy biết nhiều lại hiểu rộng hơn thiên hạ ở xóm này, chắc cũng đồng ý với bác Hai vừa trình bày là “vạn sự do Thiên” mà nôm na là muôn việc tại Trời. Nói như vậy là nói theo kinh nghiệm tích lũy hay lối suy nghĩ đơn giản của đại đa số trong dân gian và có thể cả trong nhân loại không biết chừng. Kết quả nên hư, những sự thành công hay thất bại tối hậu của hầu hết mọi sự việc trên cõi đời nhiều nhưng lắm sự này dường như đều do bàn tay huyền bí của ông Trời già định sẵn cả.

Thầy giáo Mạnh mặt mày ửng đỏ hồng hồng, đôi mắt bắt đầu lờ mờ, do không có tử lượng cao nhưng còn vững lắm, phát biểu chậm rãi, có chừng có mực như cuộc đời riêng tư mẫu mực của thầy:

- Bởi vậy, nhà thơ Tiên Điền Nguyễn Du vẫn hằng tin như thế mới hạ bút viết trong Truyện Kiều hay Đoạn Trường Tân Thanh câu thơ bất hủ này: “*Cho hay muôn sự tại Trời*”.

Ông Hai Thắng nãy giờ ngồi im re phăng phất, thỉnh thoảng nở một nụ cười tươi kín đáo. Trong bàn tiệc, có thể nói ông là người còn tỉnh táo nhất. Rượu, ông thường mím môi hay nhấp nhấp chút đỉnh gọi là tượng trưng cho đúng lễ, mỗi khi đến lượt mình, mặc dù bị thách thức ép nài. Ông nhậu cho có vị. Không khi nào quá đà để mất nhân phẩm.

Bây giờ ông mới mở miệng:

- Nghe ông giáo nhắc đến Truyện Kiều và “mệnh Trời” gì đó, bỗng dưng tôi lại nhớ cũng trong Truyện Kiều có một đoạn khá lý thú. Không biết tôi có nhận xét đúng hay không, nhưng cũng xin phép được nói ra đây để bà con góp ý. Vì tính cách lý thú và nhứt là sự nghịch lý của nó làm cho tôi lưu ý rồi đâm ra nhập tâm, cứ ám ảnh đeo đuổi để tôi nhớ mãi đến hôm nay. Và mỗi lần nhớ tới, tôi cứ suy gẫm ngẫm nghĩ, âm thầm tìm hiểu vị trí của con người trong nhân sinh vũ trụ, về sự hiện hữu của Thượng Đế và về số phận của con người trong tay Tạo Hóa. Suy nghĩ nhưng tôi chẳng tìm ra được đáp số. Câu ấy như sau: “*Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều*”.

Rồi nhân dịp hiếm hoi có đông đủ mọi người cao kiến, ông không ngại nêu thắc mắc của mình để mọi người cùng tìm giải đáp thích ứng giúp ông cho vui, hóa giải những ám ức. Mà nếu ổn thỏa được càng tốt:

- Theo thiên ý của tôi, Nguyễn Du tiên sinh quả thật là một vị tiền nhân đầy kinh nghiệm sống. Người đã từng trải, lao đao lận đận nên thông cảm và hiểu tường tận tâm trạng của những kẻ si tình đang say mê đắm đuối. Cho nên người đã giúp Kim Trọng, không dè dặt, thốt ra những lời “trấn an” nàng Kiều bằng một câu rất “bạo” đó. Nếu hiểu “vạn sự do Thiên” thì câu nói của Kim Trọng quả là câu “nói liều”, liều mạng liều lĩnh quá mức tưởng tượng. Mà liều ở đây là liều trong lúc si mê tột cùng nơi tình trường phải không chư vị?

Ông giáo Mạnh tỏ ra tâm đắc. Ông khe khẽ gật đầu biểu đồng tình:

- Bác Hai khơi lại đoạn này quả thật có con mắt tinh tế và nhận xét hàm súc. Chính Nguyễn Du Tiên sinh cũng tin “muôn việc tại Trời” nên mới thốt ra từ cửa miệng Kim Trọng, đang lo ngại hay phòng xa:

*“Vị dầu giải kết đến điều
Thì đem vàng đá mà liều với thân”.*

Cụ Tiên Điền thật quá khéo ăn khéo nói, khéo cư xử. Cụ đón trước rào sau, kín đáo và chung thủy đến thế là cùng.

Ông thầy thuốc Hai Thiện cũng bắt đầu tham gia, phụ họa:

- Cụ là một bậc tài hoa uyên bác, lại là một vị “túc nho” tiếng tăm lừng lẫy một thời, trước sau luôn luôn ăn ở “thuận mệnh Trời”. Bởi thế cho nên ngài đã sáng suốt ghi lại cho kẻ hậu sinh nhận thấy ngay uy quyền tối thượng của Thượng Đế đối với nhân loại. Nhưng sau đó không lâu, bao nhiêu tang thương oan khổ bỗng nhiên gieo xuống trên thân phận Kim Trọng, nàng Kiều, ông bà Vương viên ngoại cùng hầu hết những nhân vật trong Truyện, ngoại trừ một vài vị tu hành hiền đức như vãi Giác Duyên hay Đạo cô Tam Hiệp. Quả là “giải kết” đã thật “đến điều”! Nhất là với hai nhân vật chánh là nàng Kiều và Kim Trọng, xuyên suốt những mười lăm năm trời dài đằng đẵng.

Câu chuyện về Truyện Kiều đang vào hồi sôi nổi hấp dẫn, trong khi đám thanh niên lực điền rất nôn ruột, áp nhau đánh nhanh đánh mạnh nhằm thu dọn gọn chiến trường để sớm gầy mấy sòng bài cào, cật tê, tứ sắc hoặc xếp ở hai bên chái hiên đình, quên nhiều người xem chung quanh. Không khí hò hét xô mạt tụi lắm.

Bàn giữa danh dự nơi mấy vị chức sắc chưa đi được nửa đoạn đường. Ông Hai Thắng lại nhơn dịp hiếm hoi có sự họp mặt đông đủ những bậc có tiếng có miếng trong làng nên sa đà bước sang một thắc mắc khác, mà ông ôm ấp trong lòng bao nhiêu năm trời:

- Sẵn dịp bà con vui vẻ, dong dài giang ca bàn thảo về Truyện Kiều, tôi xin đóng góp một chút ý kiến mọn, nhờ các bậc có tầm nhìn rộng rãi ở đây giúp giải tỏa giùm. Lâu nay, tôi vẫn thắc mắc mãi. Cứ âm ức trong lòng, không chút nào vui. Mặc dầu ở nơi thôn quê rầy bái hát hiu buồn tênh, làm ruộng làm vườn quần quật cật lực quanh năm suốt tháng không hở đôi tay, tôi cũng đã có được ít dịp rảnh rỗi giải trí, nhờ đó có đọc đâu đó những sách vở hoặc bài báo dài lê thê tới mặt tới mày, nào bình giải, nào phê phán Truyện Kiều của nhiều thức giả tên tuổi. Nhưng thú thật, tôi chưa thấy một ai nêu ra cả. Thắc mắc của tôi xuất phát từ câu này, chỉ một câu duy nhất này mà thôi. Và nói theo ngôn từ của đám trẻ tân học thời nay nó làm rung rinh cả cái “lâu đài tình ái” của Thúy Kiều và Kim Trọng:

“Với Vương Quan trước vốn là đồng thân”.

Rồi ông đặt thẳng vấn đề:

- Vậy ở đây có mặt các vị chữ nghĩa Việt, Hán, Nôm cả bỏ là ông thầy giáo và bác thầy thuốc cũng nên sẵn sàng giải thích cho tôi được tận tường câu hốc búa rắc rối này, nhất là hai chữ “đồng thân”.

Ông giáo Mạnh nhíu mày suy nghĩ một chút rồi đưa mắt khẩn khoản hướng nhìn về ông thầy thuốc, ý như ông “kính lão đắc thọ”, tôn trọng những người tuổi tác hơn mình một bước. Hơn nữa, ông Hai Thiện không nói ra huých tẹt do tánh khiêm nhường của ông, nhưng mọi người trong làng ai ai cũng biết ông hơn ông giáo Mạnh cả trượng về bộ môn chữ Nôm chữ Nho. Vì ông giáo dù sao cũng thuộc lớp tân học, nếu có dịp theo học chữ Nho chữ Nôm cũng không thể học đến nơi đến chốn. Ông học sơ yếu, vừa đủ để tra cứu, tìm hiểu những danh ngôn, luận ngữ của thánh hiền thôi.

Ông Hai Thiện ngẫm hiểu ý nên không thối thác quanh co làm phí mất thêm thì giờ. Ông lên giọng phát biểu:

- Tôi nghĩ “đồng thân” là bạn học cũng như “đồng song” vậy. Nghĩa là đồng trường đồng lớp, đôi khi lại cùng một sách một đèn nữa. Và thường thường họ cùng trang lứa, cùng một tuổi ngang ngửa với nhau.

Ông giáo Mạnh thêm vào:

- Trở về với quá khứ, tôi nhớ rõ không sai chạy chút nào. “Đồng thân”, “đồng song”, bạn học với nhau từ “cái thuở học trò xa xôi ấy”, bạn học cùng trường cùng lớp, anh chị nào thông minh học giỏi, có thể kém ta vài tuổi, năm bảy tháng, còn anh chị nào “dốt” như đại đa số bà con ở xóm làng mình, thường cũng lớn hơn ta chừng tuổi ấy. Nhưng tựu trung đã là bạn “đồng thân” thì đều cùng một lứa tuổi, xấp xỉ ngang nhau. Cá mè một lứa mà!

Đến lúc này, ông Hai Thắng mới bắt đầu tuông những trần trở bấy nay được dồn nén kín đáo trong lòng, như nước chảy lúc rặc rờng cuộn cuộn như cát:

- Nếu quý vị phân tách như vậy, tôi thiển nghĩ cũng không sai chút nào cả. Nên tôi quyết chắc Kim Trọng, con người “văn chương nét đất thông minh tính trời” hẳn đồng một tuổi với Vương Quan hay cùng một lứa, hoặc lớn hoặc nhỏ hơn một vài tuổi hay năm bảy tháng là cùng. Nhưng bây giờ mình thử tính tuổi của Vương Quan xem sao? Có như thế mới hy vọng giải tỏa được phần nào thắc mắc của tôi.

Mấy vị hương chức Hội Tề, cả ông Bang Biện trình độ học vấn và hiểu biết có giới hạn nên chán nản sao đó đứng lên kiêu ra về sớm. Hơn nữa cũng do lớn tuổi, ngồi lâu mỗi xương sống, cóng xương sườn. Để lại trên bàn tiệc còn le hoe năm ba người đang say mê sống với thời đại phong kiến đang trên đà tàn tạ của cụ Tiên Điền. Vắng mặt các vị chức sắc, mọi người thấy thoải mái hơn nhiều, tha hồ phát biểu, không ngần ngại dè dặt, trái lại chân què bọc trực, nghĩ sao nói vậy, không chút văn vẻ cầu kỳ.

Ông Hai Thắng bèn đề cập trở lại câu chuyện dang dở nửa chừng:

- Bây giờ ta thử cùng nhau tính tuổi của Vương Quan xem sao? Chị Cả Thúy Kiều “xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê”. Thầy giáo và ông Hai có đồng ý thống nhất với tôi ở điểm sau này không? “Cập kê” là “cái trâm”. Khi cô gái Trung Hoa thời vua chúa, phong kiến xa xưa được mười lăm tuổi thì cha mẹ mừng húm lo tổ chức chu đáo lễ “cập kê”. Và từ đó xem như thiếu nữ ấy có thể lên kiệu hoa, xe hoa hay xuống hoa đi lấy chồng, làm dâu thiên hạ được rồi. Cô cả Thúy Kiều được mười lăm tuổi (dù mới xấp xỉ thôi). Bà cụ Viên Ngoại họ Vương nếu có may mắn lắm «sòn sòn năm một» thì cô Hai Thúy Vân chỉ mười bốn và cậu út Vương Quan cũng chỉ mười ba là cùng! Cho dù bà cụ Vương có sanh đầu năm một đũa, cuối năm một đũa cũng không thay đổi được gì cho lắm. Tính tuổi giản đơn như thế có đúng hay không? Cũng có thể sai lắm chứ. Nhưng việc này không hẳn như vậy đâu. Tôi dám chắc như thế. Nếu có sai thì Thúy Vân và Vương Quan lại càng nhỏ tuổi hơn cô chị, thua cỡ mười bốn, mười lăm chớ không thể lớn hơn được. Tôi nghĩ nông cạn đó là cách tính khoa học theo phép tính cộng trừ nhơn chia mà hồi nhỏ đi học tôi thường bị thầy giáo khê tay vì tính sai. Tính như vậy chắc khó có thể sai, phải không quý vị?

Ông Hai dai qua gọi bày trẻ đang đứng xó rợ gần đó, bảo bỏ thêm trà và xuống bếp châm nước sôi vì bình tí trà đã cạn queo từ lâu, trong khi tiệc chưa tàn. Ông rót ra vài chum, ôn tồn mời mọi người rồi đưa chum mình lên hớp một hớp thấm giọng:

- Bởi Vương Quan không hơn mười ba tuổi thì Kim Trọng cũng tròn trềm tuổi đó, lớn nhỏ hơn một hai tuổi là cùng. Đến đây ta mới bật ngửa thấy cái «nguy cơ» nó «lộ dạng» dần dần với cái tuổi mười ba ấy. Tôi xin nhấn mạnh để lưu ý bà con cái tuổi mười ba của hai cậu học trò này, nhất là đối với «bé» Kim Trọng. Nguyễn Du tiên sinh viết «Với Vương Quan

trước vốn là đồng thân». Có nghĩa là từ mấy năm về trước, Kim Trọng và Vương Quan, hai chú bé này lúc đó hãy còn nhỏ lắm, đã là bạn học cùng trường và có thể cùng lớp nữa. Tôi nghĩ chắc như bắp, đúng ba bó vào một gạ vậy.

Ông có vẻ nghiêm nghị:

- Nhưng dù có 'trước' hay sau gì, cả hai đều là bè bạn đồng chạn với nhau. Chữ 'trước' này không thể nào 'cứu' được chú 'bé' họ Kim và cũng không thể làm cho 'bé' Kim Trọng 'lớn' thêm được chút nào cả. Vì vậy cho nên thuở đó, 'bé' Kim Trọng có:

«Trộm nghe thơm nức hương lân.

Một nền Đồng tước khóa xuân hai Kiều»

thì dù có 'ngăn cách':

«Nước non cách mấy bồng thêu»

hay không thì 'bé' Kim Trọng (đang còn bé tí) làm sao lại có thể: *«Những là trộm giấu thắm yêu chốc mỏng»* cho được? Hơn nữa, 'bé' Kim Trọng là con nhà gia thế, kỹ cương lễ giáo, 'bé' đâu có sớm 'mê sắc' như thế, lại 'mê' hai cô chị bạn 'đồng thân' với mình. Mà theo tập tục luân thường đạo lý thuở ấy thì vô lễ quá chừng!

Ông Hai Thắng tiếp tục phân tách thêm trong khi ở bàn tiệc, mọi người ngồi im lặng ngạc nhiên:

- Tuy vậy do sự xếp đặt những tình tiết éo le của Tiên sinh làng Tiên Điền, mọi sự việc vẫn tuần tự tiếp diễn trong một tình huống rất mực lạ lùng và mỗi lúc lại càng thêm 'vô lý' thêm, cũng chỉ vì do lứa tuổi thơ ấu của Kim Trọng mà ra cả. Tôi lấy một ví dụ để các ông anh mình suy gẫm, thử xem cái 'vô lý' ấy có đúng như nhận xét của tôi không?

Ông ra chịu suy nghĩ hun lăm, dường như để hồi nhớ những đoạn ông đã giấu kín bấy nay trong ký ức mình. Đôi chân mày rậm rì điểm bạc đó đây của ông trông đâu hấn vào nhau làm nổi bật những nếp nhăn nheo sâu hóm nơi vàng trán và đuôi mắt:

- 'Bé' Kim Trọng mới mười ba tuổi đầu làm sao lại một mình ra tỉnh ra thành, trong khi đường đi nước bước thời xa xưa đó nhiều khê trắc trở lắm, đôi khi nguy hiểm là khác. Rồi 'bé' lại tìm mượn nhà trọ, rồi cố kiếm cho bằng được địa chỉ của nàng Kiều để 'di cư' tới cận kề? 'Bé' còn ôm theo vòng vàng chuỗi ngọc, khăn gấm, lụa là... Tôi phỏng chừng chắc có lẽ 'bé' Kim đề phòng khi gặp gái đẹp ở thị thành chăng? Thế rồi bỗng nhiên ta lại thấy 'bé' trở thành một thanh niên hào hoa phong nhã, lừng lững trên mình ngựa, dạo chơi trong Hội Đạp Thanh nhân ngày lễ Thanh Minh. Từ xa 'vừa tỏ mặt người', ông văn nhân 'cỏ pha màu áo nhuộm non da trời' ấy vội vàng xuống ngựa đến chào hỏi và 'tự tình' với ba chị em nàng Kiều!

Ngừng một chút, ông tiếp:

- Tôi không phải là hạng người gờ gở gàng gàng hoặc ba phải không lập trường, sống lập dị, xa rời thực tế. Đôi chân tôi luôn luôn đứng vững vàng trên mảnh đất quê hương cố thổ mình. Nhưng thực tình, tôi lại thấy một điều rất lạ, cứ ám ảnh tôi mãi là tại sao Vương Quan lại 'quen mặt' ông 'văn nhân' ấy?

«Chàng Vương quen mặt ra chào

Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa».

Thì ra chú 'bé' Vương Quan bỗng nhiên được tác giả truyện Kiều bắt thần 'phong' lên là 'chàng', mà thật ra thiết nghĩ tiểu tiết này không quan trọng mấy đâu. Điều hết sức quan

trọng và rất kỳ dị là tại sao Vương Quan lại nhầm lẫn ông ‘văn nhân’ này với ‘bé’ Kim Trọng là bạn học của Quan? Đây là một trong những hậu quả tai hại của hai chữ ‘đồng thân’ vô tình gây ra! Vì vậy, theo tôi ngắm kỹ, phải làm thế nào để tránh hai chữ tai hại này mới được. Nếu không, ta có thể tưởng tượng đến những ‘màn’ tiếp diễn vô cùng độc đáo trong những cuộc gặp gỡ giữa Kim Trọng và Thúy Kiều.

Để xác nhận điều này, ông Hai Thắng đàng hắng lấy giọng, sau khi uống một tô con rồng nước mưa mát lạnh:

- Khi Kim Trọng (mười ba tuổi) ve vãn Thúy Kiều và ước thử:

*«Tiện đây xin một hai điều
Đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng?».*

Và Thúy Kiều (mười lăm tuổi) lễ phép trả lời bằng những câu «thưa» lại:

*«Nặng lòng xót liễu vì hoa
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa!».*

Một ‘trẻ thơ’ Thúy Kiều ở tuổi ‘cập kê’ – mười lăm tuổi – ‘thưa’ lại với một em ‘bé’ Kim Trọng non chèo – mười ba tuổi – thì theo tôi vốn dĩ là con người thủ cựu hủ lậu vào hàng đệ nhất xóm mình, quả là sự việc hi hữu lắm đó! Nhưng tôi suy đoán cho cùng, nghĩ rằng tác giả truyện Kiều quên bằng tuổi tác Kim Trọng cho nên Người vẫn yên ổn, an tâm tiếp tục sáng tác phong phóng tuông tràn như không có một trở ngại nào trong dòng suy nghĩ của mình. Mãi về sau, trong một dịp khác, vì đã mấy hôm liên tiếp không có dịp gặp mặt cho nên Kim Trọng (mười ba tuổi) than thở với Thúy Kiều:

*«Trách lòng hờ hững với lòng
Lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lâu
Những là đắp nhớ đôi sâu
Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm».*

Ông nhún mạnh:

- Đến đây chắc quý ông anh thấy cái đầu ‘hoa râm’ của chú ‘bé’ Kim Trọng cũng thật là lạ đời, không đúng với sự phát triển tự nhiên của một cơ thể con người bình thường trong xã hội nhơn quần từ cổ chí kim.

Rồi ông Hai dứt khoát như để kết thúc câu chuyện:

- Những câu đối đáp như thế của chú ‘bé’ Kim Trọng ‘đồng thân’ với em út của Thúy Kiều là Vương Quan (cũng mười ba tuổi) khiến chúng ta không khỏi bật cười. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ thì nguyên do của những tấn ‘hài kịch’ ấy là bởi câu thơ: «*Với Vương Quan trước vốn là đồng thân*» mà ra cả.

Ông thầy giáo Mạnh từ nãy giờ ngồi im lặng, tai lắng nghe phân thắc mắc rắc rối về tuổi tác của những người trong cuộc cũng động lòng tham gia đóng góp ý kiến mình vào câu chuyện đã đến hồi kết thúc:

- Tôi thiên nghĩ đây có lẽ là một rủi ro, một thiếu sót hay một sự lãng quên của tác giả Truyện Kiều mà thôi. Nhưng không may, sự lãng quên rủi ro này lại quá to lớn, có liên quan trực tiếp đến một nhân vật hàng đầu của tác phẩm là chàng Kim Trọng. Hể nơi nào có chàng Kim Trọng là ở đó có sự ‘hóa thân’ vô tình nhưng rất phi lý giữa một cậu ‘bé’ mười ba tuổi với một thanh niên dạng dày kinh nghiệm trường đời. Vì cậu ‘bé’ ấy bỗng nhiên đã trở thành một ‘văn nhân’ rất mực tài hoa phong nhã, mà lại là người yêu của Thúy Kiều nữa!

Ông thầy thuốc Hai Thiện khe khẽ gật đầu, dường như để biểu đồng tình. Ông tỏ ra tâm đắc với những lời bào chữa chân tình và hữu lý của ông Thầy Giáo, rồi ung dung bày tỏ ý kiến vừa chợt đến của mình. Ông xem ra như hiểu nhiều, từng quan tâm đến một giai đoạn đau buồn của lịch sử nước nhà:

- Bây giờ, ta thử tìm tòi, phỏng đoán xem tại sao và trong trường hợp nào cụ Tiên Điền Nguyễn Du lại viết nên câu thơ đã gây thắc mắc cho hiền huynh Hai Thằng: *“Với Vương Quan trước vốn là đồng thân”*... Và về sau, Tiên sinh không còn lưu ý đến nữa. Chắc mấy ông anh ở đây thừa biết sứ thần Nguyễn Du Tiên sinh, trong dịp sang Trung Hoa tiến cống vua Tàu, đã được xem “Đoạn Trường Tân Thanh” là một cuốn truyện tình éo le bi thảm. Trong tác phẩm này, có thể cũng có hai người bạn học (đồng thân). Chẳng biết họ ở vào lứa tuổi nào, nhưng hình như Nguyễn Du Tiên sinh đã dõi theo sự sắp đặt nhuần nhuyễn các nhân vật trong sách ấy để viết nên cuốn Truyện Kiều hay Kim Vân Kiều bất hủ của Người. Điều này thú thật tôi có thể tin tưởng được lắm.

Ông Hai Thiện cảm thấy mình có trách nhiệm tiếp tục triển khai thêm cho được sáng tỏ vấn đề:

- Chúng ta còn được biết thêm trong thời gian đó, Nguyễn Du Tiên sinh, do thế cuộc đổi thay, tang thương dâu bể, đành cam phận với một “hàng thần lơ láo”, lạc loài giữa triều đình nhà Nguyễn tại kinh đô Phú Xuân (Thuận Hóa), trong khi Người thuộc dòng họ những vị cự thủ tiếng tăm của nhà Lê tại Thăng Long. Người lại còn là hậu duệ của những bậc trâm anh thế phiệt, đã bao nhiêu đời làm “cận thần, quan lớn” của Lê triều, như dân gian vùng Thanh Nghệ đã từng đặt thành câu phong dao sau đây:

*“Bao giờ ngàn Hồng hết cây
Sông Rum hết nước, họ này hết quan!”*

Sau đó, ông xuống giọng kết luận:

- Nguyễn Du Tiên sinh đang ôm một mối hận vô cùng chua xót, cho nên Người đã tự ví mình chẳng khác gì Nàng Kiều, phải bán mình vào chốn thanh lâu! Do đó, Người đã viết nên cuốn Truyện Kiều bất hủ này chính là để giải khuây, vổ về những ray rứt trong lòng và để nhấn nhe cùng mai hậu:

*“Bát tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ ai người khóc Tố Như”*

Ngừng một chút, ông tắt lưỡi:

- Một câu nhấn nhe thật chua xót! Ngoài ra, Người còn mượn lời Từ Hải để thờ than tâm sự riêng tư sâu lắng, quá cay đắng của chính mình. Mặc dù trường hợp của Từ Công khác hẳn, bởi chính Từ lụy vì tình mà nên nông nổi, chứ đâu phải như công thần Nguyễn Du gặp lúc thất thế sa cơ phải tùy thời!

Được trớn, ông Hai Thiện đi nốt lý giải của mình:

- Để tiếp theo đó Nguyễn Du Tiên sinh đã viết nên những câu thật tài tình và cũng thật là chua chát:

*“Bỏ thân về với triều đình
Hàng thần lơ láo, phận mình ra sao?
Áo xiêm buộc trói lấy nhau
Vô luân ra cú công hầu mà chi?”*

Với một trạng thái tâm hồn khổ đau, uất hận, buồn phiền như thế nhưng Người lại viết Truyện Kiều bằng thơ, một bài thơ lục bát trường thiên, thể gian hy hữu, dài như vô cùng tận... với 3254 câu đẹp như hạt minh châu. Tấm lòng Người Thơ không khỏi lao đao, xao xuyên theo từng dòng thơ nét bút! Nhưng đôi lúc chắc hẳn là Tiên sinh cũng thấy lòng khoan khoái vì... Thơ. Đến đây ta có thể tưởng tượng rằng, khi Người miên man sáng tác:

*«Chung quanh vẫn đất nước nhà
Với Vương Quan trước là đồng thân»*

Người vẫn lặng thầm, chăm chỉ viết, thật an nhiên tự tại. Rồi khi đến những câu:

*«Trộm nghe thơm nức hương lân
Một nền Đồng tước khóa xuân hai Kiều
Nước non cách mấy buồng theo
Những là trộm giấu thâm yêu chốc mỏng».*

Lại còn:

*«May thay giải cấu tương phùng
Gặp tuần đổ lá thỏa lòng tim hoa» v.v...*

Rồi ông kết thúc:

- Những câu thơ hay quá, vần điệu thanh thoát, nhẹ nhàng, trầm bổng du dương khiến Người Thơ như say như tỉnh, lại thêm cái may mắn bất ngờ của “tuần đổ lá” trong một ngày vừa Lễ Tảo Mộ lại còn là Hội Đạp Thanh. Người còn tạo được một cuộc tương phùng cho Thúy Kiều Kim Trọng thì thật là “tuyệt diệu”! Cũng có thể Người Thơ còn thích thú ngâm đi ngâm lại đoạn này và thông thả uống vài ngụm bò đào mỹ tửu đem từ Bắc Kinh về để nhấp giọng và khoan khoái gật gù vuốt chòm râu đã bắt đầu nhuốm bạc, rung đùi, vừa ý... tưởng như Người đang chia xẻ niềm vui tao ngộ giữa Kim Trọng, Thúy Kiều... Rồi Người Thơ vẫn “an nhiên tự tại”, lại tiếp tục thích thú say sưa mê mẩn viết... và những dòng thơ ngà ngọc lại tuần tự hiện hình, lung linh, huyền ảo... giữa trạng thái nửa tỉnh nửa mê, vui buồn lẫn lộn ấy. Do vậy làm sao Người Thơ còn có thể nhớ đến những vụng vạy của cuộc đời trong đó vô tình Người Thơ quên mất là còn lạc loài tuổi tác hai cậu “bé” “đồng thân”! Các huynh thấy tôi có lý hay không?

Ông Thầy Giáo Mạnh vừa hút xong điều thuốc rê quê hương vắn to bằng ngón tay trỏ. Ông hớp một ngụm trà Thiết Quan Âm đậm đặc âm âm, lầy giọng:

- Mà hồi thời xa xưa của nhà thơ làng Tiên Điền, làm gì có người phụ trách có trình độ “duyet lại” bản thảo Truyện Kiều, trước khi cuốn truyện thơ lấy lừng này được lên khuôn in ấn như hiện tại. Có lẽ vì vậy cho nên từ xưa đến nay, hai chữ “đồng thân” vẫn chưa “lộ dạng”, vẫn chưa được một ai khám phá ra bao giờ, mặc dù Truyện Kiều đã có hàng triệu triệu người đọc khắp cả nước. Và lại còn có cả chục dịch giả, phiên âm chữ nôm và chữ Pháp nữa. Phải chăng vụ việc này là do “tiền định” mà ra? “Vạn sự do Thiên”! Muôn việc tại Trời! Hay bởi trên đời này chẳng có gì “tuyệt đối” cả? Hơn nữa, có một điều gần như chắc chắn không một ai có thể phủ nhận được là bởi hào quang của Truyện Kiều quá rực rỡ, chói lòa nên đã che lấp hai chữ “đồng thân” sơ sót quá tai hại ấy!

Ông Hai Thắng bèn chụp lấy ngay hai chữ “tai hại” ấy để trở lại thắc mắc thuở ban đầu của mình:

- Bây giờ “ván đã đóng thuyền” quá lâu rồi, chẳng một ai có thể làm gì được nữa. Mà mình cũng chẳng có chút khả năng tối thiểu nào để làm việc đó. Chẳng qua do vị trí của mình nơi

cùng trời cuối đất u u tăm tăm này. Dầu mình có nói với tất cả tấm lòng, ai mà nghe cho thông lỗ nhĩ. Mình chỉ còn một chút ước mơ hão huyền. Viễn vọng là khác. Là nếu lúc đó bỗng nhiên Nguyễn Du Tiên sinh đọc lại và 'nhận diện' kịp thời hai chữ 'đồng thân' nguy hiểm ấy và Tiên sinh đã thay vào bằng hai chữ khác như 'hương lân' chẳng hạn. Vì 'hương lân' là người ở cùng một thôn ấp xóm làng với nhau. Kim Trọng mà ở cùng làng với gia đình họ Vương (Vương gia) và chàng Kim là một 'văn nhân', một trang công tử đã lớn, đã trưởng thành lại là một bậc hào hoa phong nhã thì càng tiện lợi mọi bề. Và nếu được như thế thì ổn thỏa biết bao, ngày nay chúng ta, hàng hậu duệ, con cháu Tiên sinh Nguyễn Du, đâu còn ai thắc mắc vì vụ 'đồng thân' với lứa tuổi ấu thơ của Vương Quan, Kim Trọng.

Sau cùng, ông Hai Thắng chậm rãi thổ lộ nỗi niềm ấp ủ lâu nay trong lòng mình, mong được sự biểu đồng tình của hai bậc cao kiến trong bàn tiệc là thầy giáo Mạnh và ông thầy thuốc Hai Thiện:

- Trong trường hợp hão huyền đó, tôi có thể 'mơ' thấy Nguyễn Du Tiên sinh xuống bút viết chẳng hạn như:

*«Chung quanh vẫn nước non nhà
Với **Vương Gia** trước vốn là **hương lân**
Trộm nghe tài sắc **giai nhân**
Một nền **Đồng tước** khóa xuân hai **Kiều**» v.v...*

Phải viết 'Vương Gia' và 'hương lân' mới tiện cho Kim Trọng quen biết gia đình này và tài sắc 'giai nhân' để thay thế hai chữ 'hương lân' đã được đem lên câu trên.

Bốn năm sông bãi cát tê dà dách, tứ sắc, xếp... bên chái hiên đình làng bắt đầu lên đèn để tiếp tục sát phạt nhau không nương tay. Mấy con chim vịt từng chập từng chập kêu chiều, thoảng lên đầu đó ngoài bờ rào rậm rạp lùm buội nơi bến sông đình làng.

Cả ba người, ông Hai Thắng, thầy giáo Mạnh và ông thầy thuốc Hai Thiện cũng bắt đầu mệt mỏi, chuẩn bị khăn gói dợm chia tay, để mặc mấy thanh niên vai u thịt bắp mới tấn lên khoảng hai thập niên gần đây, đang tích cực thúc hối nhau lo thu xếp bàn ghế và quét dọn sạch sẽ trong ngoài cho kịp về nhà trước nửa đêm.

Các ông sung sướng đã cùng nhau họp mặt cả một buổi trời trong thân tình, nhứt là thỏa lòng toại ý đã đóng góp phần mình trong việc giải tỏa những thắc mắc của ông Hai Thắng. Và chắc kể từ giờ phút này, ông Hai thấy lòng mình lâng lâng nhẹ nhõm vì ông đã lừa xa những vướng bận bấy nay vào niềm vui thanh thản của con người được hoàn toàn toại nguyện.

* * *

Ông Cả Ty, ông Chủ Tuổi, ông Hương Sư Giàu, cả ông Bang Biện rồi ông Hai Thắng, thầy giáo Mạnh và ông thầy thuốc Hai Thiện lần lượt kẻ trước người sau đã ra người thiên cổ. Nay, họ đã an giấc, mồ yên mả đẹp trong lòng đất quê hương, nơi cái xóm cùng cốc xa vạn dặm mà danh xưng với âm hưởng hoang dã xa lạ, không ai để ý đến bao giờ.

Xã hội thời đó đã mất hút trong sâu thẳm dĩ vãng từ lâu rồi. Nhưng dù sao thời gian cũng không thể xóa nhòa những kỷ niệm. Bây giờ chỉ chớp tắt thoáng hiện trong trí nhớ của một số người còn nhưng nhớ, quan tâm đến cội nguồn gốc rễ.

Cái thuở con người thanh thản thư thả, không hề vướng bận với những ràng buộc giờ giấc, không bị căng thẳng với cái ăn cái mặc và những đòi hỏi bức bách về tiện nghi vật chất trong đời sống hằng ngày...

Cái thuở mà con người không chút ngần ngại dấn đò bỏ ra cả ngày cả buổi để giang ca dong dài, bàn thảo tranh luận về mọi chuyện trên trời dưới đất, nhất là trong lãnh vực tao nhã thơ ca thi phú, dù là tập tành qua sự hiểu biết quá giới hạn của họ...

Cái thuở đó ngày nay hầu như không thể bắt gặp được nữa. Tiếc thay!

Cuộc sống bây giờ quá đổi hấp tấp, vội vàng đến chóng mặt. Con người hầu như tất cả đều tranh nhau dầm đạp chạy đua theo giờ giắc hàng ngày, mà khôn thay họ không bao giờ thành công bắt kịp cái bóng thời gian. Để rồi mãi mãi họ triền miên vướng mắc những phiền hà tâm linh và những phiền toái tinh thần, một khi nhấm mất lao theo đeo đuổi mà không sao thoát ra được. Mặc dù phần vật chất và tiện nghi quá ư đầy đủ dư thừa quá mức.

Suy cho cùng, không biết con người thời đại tân tiến hiện nay có thực sự sống sung sướng và hạnh phúc bằng những ông Hai Thắng, thầy giáo Mạnh hay ông thầy thuốc Hai Thiện ngày xưa hay không? Cho dù ở cái thuở xa xưa hun hút ấy, con người không hề được thừa hưởng trọn vẹn và đầy đủ những tiện nghi và thành quả tiến bộ của khoa học kỹ thuật. Những người này sống theo thuyết định mệnh do chịu ảnh hưởng của lớp người trước. Mọi việc trên cõi đời đều do ông Trời định đoạt cả. Cho nên họ chấp nhận an phận thủ thường, bằng lòng với hiện tại, nếu có phần đấu vương lên cũng chỉ bằng mồ hôi thấm đẫm trên hai vạt áo mình. Không hề có sự bon chen ganh tỵ bất chánh, tranh giành quá đáng, ham muốn thậm đa... khiến cho con người không lúc nào bình ổn, thăng bằng trong nội tâm.

Có lẽ nhờ quan niệm sống nhân nhã trong sự gói ghém, biết đủ biết thiếu chừng mực và hợp lý, họ tạo được niềm vui và hạnh phúc thật sự qua tiếng cười chân chất và phong cách xử dụng giờ giấc thư thả mà con người văn minh tiến bộ ngày nay lắm lúc khó mà tìm được.

Mới hay cái quá khứ thuở nào vẫn có nhiều hấp lực lôi cuốn để con người ngày nay mãi mãi nhắc nhở nhớ nhưng để tiếc nuối?! Không những chỉ 'ba trăm năm sau' mà cả ngàn năm sắp tới nữa, sự nhớ nhưng nhắc nhở ấy chắc chắn sẽ còn đậm đà sâu sắc trong tâm khảm của những thế hệ hậu sinh.

Võ Phước Hiếu

Chú thích: Chúng tôi trân trọng cảm ơn Hiền huynh **Hồ Trọng Khôi** đã ưu ái cho phép xử dụng đôi phần trong bài **Mùa Xuân Nhắc Chuyện Kiều**. V.P.H.

(Trích «**VIỆT NAM, Niềm Thương Nỗi Nhớ**» của **Nguyễn Song Anh & Võ Phước Hiếu**, Hương Cau (Pháp) xuất bản 2011 – Giá đơn vị: 14 Euro kể cả chi phí bưu điện theo diện kinh tế).